

Bản án số: 149/2018/HS-ST  
Ngày: 10/7/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Phú Hiền
2. Bà Võ Thị Bời

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 191/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử vụ án số 113/2017/TB-TA ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Minh D, sinh năm 1993 tại tỉnh K; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Minh Đ và bà Trần Thị H. Tiền án 02 tiền án:

- Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 187/2013/HSST ngày 13/6/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2014.

- Ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 283/2014/HSST ngày 03/12/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2016.

Tiền sự: Ngày 24/12/2007 bị Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng ngày 25/10/2009.

Ngày 04/10/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong thời hạn đưa vào trường giáo dưỡng ngày 04/10/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Minh N; địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên lạc: đường P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vắng mặt.

2. Ông Phan Ngọc B; địa chỉ: số nhà 47 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị Kim L; địa chỉ: 38/1 đường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Quang P; địa chỉ 02 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: 01 đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Hoàng V; địa chỉ: 47 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 01/2017 đến tháng 08/2017 Trần Minh D đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 25/01/2017 tại trước nhà 38/1 đường H, phường V, thành phố N, D đã lấy trộm một 01 chân dù sắt của chị Trần Thị Kim L. Tháng 4/2017 cũng trước nhà 38/1 đường H, phường V, thành phố N, D phát hiện 01 bàn xếp inox của chị Trần Thị Kim L, không có ai trông coi, nên D đã lén lút lấy trộm. Số tài sản trên D bán cho cửa hàng phế liệu tại số 01 đường S, phường V, thành phố N lấy tiền tiêu xài. Kết luận định giá tài sản số 366/HĐĐG ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: 01 bàn xếp inox trị giá 620.000đồng; 01 chân dù sắt không đủ thông tin để định giá. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 620.000 đồng.

Vụ thứ 2: Trưa ngày 28/7/2017 tại số nhà 47 đường H, phường V, thành phố N, Trần Minh D thấy nhà bà Nguyễn Hoàng V đang sửa chữa mà không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, D đi vào lấy 02 máy cắt hiệu Makita, 01 máy hàn sắt hiệu Vandam của anh Phan Ngọc B mang bán cho cửa

hang phế liệu tại số 01 đường S, phường V, thành phố N lấy tiền tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 366/HĐ ĐG ngày 27/10/2017 của Hội của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: 01 máy cắt cầm tay Makita (220V-240V, 710W, 3,2A, 50-60Hz) trị giá: 1.089.000đồng, 01 máy hàn sắt VANDAM (200A) trị giá 2.955.150 đồng, 01 máy cắt cầm tay Makita không đủ thông tin để định giá. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 4.044.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/8/2017 tại số nhà 40 đường P, phường V, thành phố N, Trần Minh D về nhà phát hiện cửa thông gió hiệu thuốc tây của chị Hoàng Thị Minh N (người thuê nhà) không khóa chốt, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, D mở cửa trèo vào trong quầy thuốc lục tìm tài sản và lấy: 01loa nghe nhạc mini, 01 điều khiển loa, 01 USB, 01 điện thoại di động Microsoft màu cam, 01 dây sạc điện thoại. Sau đó D mang số tài sản trộm cắp được về phòng riêng cất giấu. Kết luận định giá tài sản số: 239/TCKH ngày 09/8/2017 của Hội của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định: 01 điện thoại di động Microsoft Model RM -1077 màu cam đen trị giá 956.000 đồng, 01 máy nghe nhạc hiệu Sony Walkman NW 20B172F trị giá 440.000 đồng, 01 loa di động tự chế và 01 remote MHJ-003 không đủ thông tin định giá. Tổng giá trị tài sản là 1.396.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của ba vụ trộm cắp là 6.060.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 288/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Minh D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Minh D và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về bồi thường: Không xét các yêu cầu của người bị hại. Về vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên không xét. Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D khai do muốn được giảm nhẹ tội nên ở phiên tòa trước (24/4/2018) bị cáo đã khai không đúng sự thật, nay tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại ông Phan Ngọc B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, những người bị hại là chị Trần Thị K, Hoàng Thị Minh N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang P và bà Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh D khai nhận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 25/01/2017 đến ngày 06/8/2017 bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 6.060.000 đồng, cụ thể các lần như sau: Lần thứ nhất: Ngày 25/01/2017 và vào tháng 4/2017 tại trước nhà 38/1 đường H, phường V, thành phố N, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chân dù sắt, 01 bàn xếp inox của chị Trần Thị Kim L. Lần thứ hai: Trưa ngày 28/7/2017 tại số nhà 47 đường H, phường V, thành phố N, bị cáo đã lén lút lấy 02 máy cắt hiệu Makita, 01 máy hàn sắt Vandam của anh Phan Ngọc B. Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/8/2017 tại số nhà 40 đường P, phường V, thành phố N, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 loa nghe nhạc mini, 01 điều khiển loa, 01 USB, 01 điện thoại di động Microsoft màu cam, 01 dây sạc điện thoại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 288/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3.1] Về tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 13/6/2013 bị cáo Trần Minh D bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm

số 187/2013/HSST ngày 13/6/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2014 và trong thời gian chưa được xóa án tích thì đến ngày 11/8/2014 bị cáo tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 283/2014/HSST ngày 03/12/2014. Tại bản án hình sự sơ thẩm này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999. Ngày 12/8/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 283/2014/HSST ngày 03/12/2014 và đang trong thời gian chưa được xóa án tích, thì bị cáo tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến tháng 8/2017. Như vậy, bị cáo đã “tái phạm” và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của Bộ luật hình sự 1999 và tình tiết “tái phạm nguy hiểm” này được quy định là tình tiết định khung hình phạt tăng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong một thời gian ngắn thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999. Hành vi của bị cáo còn gây ra sự lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân, ngoài các tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã nhiều lần bị Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện, làm người lương thiện mà lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét cũng nhận thấy tại phiên tòa nhìn chung bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, một số tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

#### [4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với người bị hại chị Hoàng Thị Minh N: 01 loa nghe nhạc mini, 01 điều khiển loa, 01 USB, 01 điện thoại di động Microsoft màu cam, 01 dây sạc điện thoại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang trả lại

cho chị N. Tại phiên tòa chị N vắng mặt, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác, nếu sau này chị N có yêu cầu.

- Đối với người bị hại chị Trần Thị Kim L bị bị cáo trộm cắp 01 bàn xếp inox, 01 chân dù sắt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chị L thể hiện ý chí không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Đối với người bị hại ông Phan Ngọc B bị trộm cắp 02 máy cắt hiệu Makita, 01 máy hàn sắt hiệu VANDAM. Tuy nhiên, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Hoàng V là người thuê ông B đang sửa chữa căn nhà. Sau khi ông B mất tài sản thì bà Nguyễn Hoàng V có đơn trình báo mất tài sản tại Công an phường V. Quá trình điều tra xác định các tài sản bà V trình báo việc mất trộm là tài sản của ông B. Tại phiên tòa bà V vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tách bằng một vụ án dân sự khác nếu sau này bà Việt có tranh chấp về tài sản.

\* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Quang P là người mà bị cáo D trình bày đã bán 01 bàn xếp inox, 01 chân dù sắt, 02 máy cắt hiệu Makita, 01 máy hàn sắt hiệu VANDAM. Quá trình điều tra ông P không nhớ việc mua bán giữa ông P với bị cáo. Do vậy, chưa có đủ cơ sở để giải quyết trách nhiệm cũng như trách nhiệm dân sự đối với ông P. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh việc mua bán phế liệu của ông P, nếu có dấu hiệu tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01(một) loa nghe nhạc mini, 01(một) điều khiển loa, 01 (một) USB, 01(một) điện thoại di động Microsoft màu cam, 01 (một) dây sạc điện thoại đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang trả lại cho người bị hại chị Hoàng Thị Minh N đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Minh D **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

- Người bị hại chị Hoàng Thị Minh N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hoàng V vắng mặt, nên tách thành vụ án dân sự khác nếu sau này chị N, bà V có yêu cầu.

- Ông Phan Ngọc B và chị Trần Thị Kim L không yêu cầu về bồi thường thiệt hại, nên không xét.

- Không xem xét phân trách nhiệm dân sự đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang P.

**3. Về xử lý vật chứng:** Vật chứng đã được trả lại cho người bị hại chị Hoàng Thị Minh N đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thanh Tùng**